TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2018
V/v tranh chấp về cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng.

2. Ông Nguyễn Thành Tới.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Danh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017, về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Kim N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp X1, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-9-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Kim N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Thanh T đã ly hôn theo Quyết định số: 33/2009/QĐST-HNGĐ ngày 15-6-2009 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị N là người trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 09-11-1999 và Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 21-7-2008. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì thỏa thuận anh T giữ giấy chứng nhận QSD đất HL00492 ngày 29-9-2005, còn chị N sẽ quản lý và sử dụng căn nhà diện tích 128,79m^2 để chị N có điều kiện nuôi con, đến khi con thành niên sẽ làm thủ tục tặng cho. Tuy Nên, sau đó anh T xua đuổi chị N ra khỏi nhà nên chị N và các con phải ở nhờ nhà người thân. Do đó, anh T đã vi phạm thỏa thuận việc tặng cho QSD đất cho các con nên chị N yêu

cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nh từ ngày 15-6-2009 đến khi đủ 18 tuổi là 101 tháng x 1.500.000 đồng/ tháng thành tiền 151.500.000 đồng; cấp dưỡng nuôi cháu Ng từ ngày 15-6-2009 đến khi đủ 18 tuổi là 205 tháng x 1.500.000 đồng thành tiền 307.500.000 đồng, tổng cộng là 459.000.000 đồng và cấp dưỡng một lần.

Bị đơn anh Trần Thanh T trình bày:

Anh T và chị Trần Kim N đã ly hôn theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh T và chị N có hai con chung tên Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 09-11-1999 và Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 21-7-2008. Khi ly hôn, chị N là người trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị N không sử dụng căn nhà diện tích 128,79m^2 mà đi nơi khác ở, đến năm 2017 chị N khởi kiện yêu cầu chia căn nhà diện tích 128,79m^2 và diện tích đất theo giấy chứng nhận QSD đất HL00492 ngày 29-9-2005, kết quả xét xử buộc anh T có nghĩa vụ chia cho chị N số tiền 260.000.000 đồng, anh T đã vay mượn tiền để thi hành cho chị N xong. Nay chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ng với tổng số tiền 459.000.000 đồng thì anh T không chấp nhận. Hiện nay anh T là lao động phổ thông thu nhập trung bình 4.700.000 đồng/ 01 tháng nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị N không nuôi được thì giao cháu N, cháu Ngọc lại cho anh T nuôi dưỡng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng theo qui định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận một phần yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 21-7-2008. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Ngọc từ ngày thụ lý vụ án cho đến khi đủ 18 tuổi.

Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N đối với cháu Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 09-11-1999; không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N đối với cháu Ng từ ngày 15-6-2009 và yêu cầu anh T cấp dưỡng một lần.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 20-9-2017, chị N khởi kiện anh T về tranh chấp cấp dưỡng nuôi con, anh T có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng pháp luật theo

quy định tại Khoản 5 Điều 28 và Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị N đối với anh T về việc cấp dưỡng nuôi cháu N, cháu Ng từ ngày 15-6-2009 đến khi đủ 18 tuổi tổng cộng là 459.000.000 đồng và cấp dưỡng một lần, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định: Chị N và anh T đã ly hôn theo Quyết định số: 33/2009/QĐST-HNGĐ ngày 15-6-2009 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị N là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 09-11-1999 và Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 21-7-2008, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh T không hỗ trợ bất kỳ chi phí nào để chị N nuôi con. Nay cháu Ng đang đi học, trong khi thu nhập từ việc mua bán của chị N không đủ để chị N nuôi con nên chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Ng là có căn cứ. Đối với cháu Nh sinh ngày 09-11-1999 tính đến ngày chị N khởi kiện 15-11-2017 thì cháu Nh đã thành niên và theo kết quả xác minh cháu N hiện tại tự lao động nuôi mình nên chị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Nh là không có căn cứ chấp nhận. Về thời gian chị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu N, cháu Ng từ ngày 15-6-2009 cho đến khi đủ 18 tuổi là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, yêu cầu của đương sự, do đó thời gian cấp dưỡng được xác định từ ngày chị N khởi kiện là ngày 15-11-2017. Về mức cấp dưỡng, chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/ 01 cháu và cấp dưỡng một lần với tổng số tiền 459.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Vì theo tài liệu chứng cứ thu thập và xác minh thể hiện anh T là công nhân, ngoài thu nhập từ lương mỗi tháng là 4.700.000 đồng và thu nhập từ việc cha mẹ anh T cho 6.000.000 đồng tiền thuê đất mỗi năm thì không còn thu nhập nào khác nên thu nhập trung bình mỗi tháng của anh T là 5.200.000 đồng. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng là 800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 15-11-2017 cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

[3]. Anh Nguyễn Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị N được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim N về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 21-7-2008, buộc anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 15-11-2017 cho đến khi cháu Nguyễn Thanh Ng đủ 18 tuổi.

2. Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 09-11-1999. Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc tính từ ngày 15-6-2009 và cấp dưỡng một lần.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Kim N được miễn án phí.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Trần Kim N và anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trang Thái Châu